

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày: 09-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn;
Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Đức;
Ông Đặng Xuân Văn;
Bà Trần Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2017/TLST-HS ngày 29/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 29/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công T (tên gọi khác: L), sinh năm 1975, tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Số nhà A, khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số nhà B, tổ 33, khu phố N, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Lệ Th, sinh năm 1938; có vợ tên Lê Thị L, sinh năm 1975 và có 02 người con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000); nhân thân: Ngày 29/9/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2012, nộp án phí vào tháng 6/2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2017 đến ngày 02/6/2017 trả tự do, ngày 19/7/2017 bị bắt tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Công T: Ông Nguyễn Doãn H – Luật sư của Công ty Luật H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị hại: Lê Văn Ph, sinh năm 1981 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Ph: Bà Trương Thị Phương A, sinh năm 1961 (mẹ của bị hại). Địa chỉ: Hẻm 82, khu phố N, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1995. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Tổ 33, khu phố N, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1975. Hộ khẩu thường trú: Số nhà C, khu phố N, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3. Bà Lai Thị Thúy H2, sinh năm 1980. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Số nhà D, khu phố N, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

4. Bà Lê Thị T, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Số nhà E, khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

5. Ông Phan Thành H3, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú: Số nhà F, khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

7. Ông Nguyễn Ngọc H4, sinh năm 1982. Hộ khẩu thường trú: Số nhà H, khu vực 2, khóm 5, thị trấn N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Nhà Anh T, tổ 33, hẻm 82, khu phố N, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

8. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1996. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ; chỗ ở: Khu phố N, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

9. Ông Nguyễn Công Th, sinh năm 1973. Hộ khẩu thường trú: Số nhà A, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố N, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/5/2017, Lê Trung H đến nhà của Lê Văn Ph để chơi và uống bia. Trong lúc ăn uống, giữa Ph và H xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau nên Ph dùng tay đánh vào mặt H, H bỏ chạy vào nhà của Nguyễn Công T (cách nhà Ph khoảng 100 mét); Ph đi đến nhà T định vào bên trong nhà để đánh H nhưng được T can ngăn; Ph bực tức nên chửi T rồi Ph đi về nhà.

Khoảng 05 phút sau, Ph cùng bạn là Đào Minh S đi bộ đến nhà của T tìm H để đánh nhưng T và anh ruột của T là Nguyễn Công Th ngăn lại không cho vào nhà nên Ph và S đi về.

Khi thấy Th về nhà (cách nhà T khoảng 20 mét) thì S đi đến trước nhà Th la chửi và thách thức Th ra đánh nhau với S. Thấy S trong tình trạng say rượu nên Th không ra. T đang ở nhà nghe tiếng S la chửi bên nhà Th nên T đi bộ đến nhà Th và kêu S đi về. Khoảng 10 phút sau, S tiếp tục đi bộ đến trước cửa nhà Th la chửi và lấy tay xô đổ hàng rào nhà Th; đồng thời S xông vào nhà định đánh Th thì Th từ trong nhà đi ra tay cầm một cái cào bằng gỗ đuổi đánh S nên S bỏ chạy. Lúc này, Ph đang ngồi trước nhà em gái của Ph thấy S bỏ chạy ngang qua nên Ph đi đến nhà Th; thấy T đang ngồi trước nhà Th thì Ph chửi T nên giữa T và Ph xảy ra xô xát đánh nhau bằng tay. Trong lúc đánh nhau, xô đẩy, T nhìn thấy phía dưới tấm bạt che hàng rào có một côn nhị khúc nên T lấy côn đánh một cái trúng vào vùng cổ phía sau tai của Ph; Ph bỏ chạy được khoảng 20 mét thì vấp ngã xuống đường; T đuổi theo và dùng côn đánh tiếp 02 cái vào người của Ph, một cái trúng vào hông và 01 cái trúng vào vai làm Ph nằm bất động. T bỏ về nhà và giấu côn vào góc tủ đựng chén đĩa ở phòng bếp sau đó bỏ trốn, đến ngày 24/5/2017, T đến Công an phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương đầu thú.

Bản Kết luận giám định pháp y số 405/GĐPY ngày 28/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của Lê Văn Ph là do tác động ngoại lực của vật tày vào vùng chằm trái gây chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ.

Bản Kết luận giám định cơ chế hình thành vết thương số 120/GĐPY ngày 20/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận cơ chế hình thành vết thương của tử thi Lê Văn Ph như sau:

- Vết thương u tụ máu vùng chằm trái là do vật tày gây ra.
- Lực tác động của vật tày vào vùng chằm trái gây u tụ máu kích thước (07 x 05) cm, trong đó tâm trầy tụ máu nhẹ kích thước (03 x 02) cm, tụ máu dưới da và trong cơ đầu vùng chằm trái kích thước (10 x 08) cm, tuy không làm vỡ xương hộp sọ nhưng lực tác động trên đủ làm sang chấn, gây tổn thương mạch máu màng mềm, sau đó làm tụ máu lan tỏa màng mềm hai bên bán cầu đại não, tiểu não, hành tủy, cầu não, cuống não dẫn đến tử vong.

Đối với Nguyễn Công Th và Đào Minh S có hành vi gây gỗ, xô xát, đánh nhau, xét thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 245 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương chuyển đến Công an thị xã T để xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) côn nhị khúc, cán bằng gỗ, hình lục giác.

Tại Cáo trạng số 08/QĐ-KSĐT.P2 ngày 25/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Giết người”

theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: Giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Công T; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần là do lỗi của bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, do bị cáo hoảng sợ nên bỏ trốn nhưng sau đó bị cáo đã đến công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình; suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 14 năm đến 16 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trương Thị Phương A yêu cầu bị cáo Nguyễn Công T bồi thường chi phí mai táng 34.048.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền này cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện của bị cáo T.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) côn nhị khúc, cán bằng gỗ, hình lục giác là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Công T trình bày nội dung bào chữa: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo T. Tuy nhiên, khi xét xử đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là phần lớn do lỗi của bị hại; trong ngày 22/5/2017, bị hại đã nhiều lần đến nhà của bị cáo và nhà của anh trai bị cáo là Nguyễn Công Th để gây sự, đánh nhau và chính bị hại là người đánh bị cáo trước làm cho bị cáo bức tức dẫn đến hành vi giết người; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến công an đầu thú và bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; do gia đình của bị cáo quá nghèo nên không có tiền để bồi thường cho gia đình bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn Ph là bà Trương Thị Phương A có ý kiến tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T, bị cáo T, người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn Ph không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/5/2017, xuất phát từ việc Lê Văn Ph nhiều lần đến nhà của bị cáo Nguyễn Công T và nhà của ông Nguyễn Công Th (anh của bị cáo) thuộc khu phố N, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương để chửi, gây gổ và đánh bị cáo làm cho bị cáo bức xúc nên bị cáo đã dùng côn nhị khúc đánh vào vùng hông, vai và cằm trái của Lê Văn Ph gây chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo T dùng côn nhị khúc là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng trọng yếu của người bị hại dẫn đến bị hại tử vong đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày mà bị cáo T đã tước đi tính mạng của bị hại thể hiện bản tính côn đồ khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo T là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo T biết rõ hành vi dùng côn nhị khúc là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào người của bị hại là hành vi trái pháp luật, có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, mặc dù bị hại đã bỏ chạy và bị ngã xuống đường, không phản kháng lại nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đánh hai cái vào người của bị hại, bất chấp hậu quả xảy ra. Điều này thể hiện sự quyết liệt trong hành vi và thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo T đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại Ph được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung

cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến công an đầu thú; nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị hại gây ra, bị hại đã đến nhà của bị cáo để gây rối, đánh bị cáo trước, gây bức xúc cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa chỉ định cho bị cáo T là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn Ph là bà Trương Thị Phương A yêu cầu bị cáo Nguyễn Công T bồi thường chi phí mai táng số tiền 34.048.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 50.000.000 đồng (tổng cộng là 84.048.000 đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trương Thị Phương A. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 (một) côn nhị khúc, cán bằng gỗ, hình lục giác là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2017 (khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/5/2017 đến ngày 02/6/2017).

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) côn nhị khúc, cán bằng gỗ, hình lục giác, kích thước mỗi khúc gỗ dài 33cm, đường kính rộng nhất là 3,5 cm, đường kính nhỏ nhất là 2cm, hai đầu nhỏ được bọc kim loại, được nối với nhau bằng dây xích kim loại dài 18,5 cm (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2017).

3. Về trách nhiệm dân sự

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 590 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Công T về việc bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn Ph là bà Trương Thị Phương A các khoản: Chi phí mai táng 34.048.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 50.000.000 đồng (tổng cộng 84.048.000 đồng).

Bị cáo Nguyễn Công T có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn Ph.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công T phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công T phải nộp số tiền 4.202.400 (bốn triệu hai trăm lẻ hai nghìn bốn trăm) đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng PC44 - Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; 1
- Cục THADS tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 1
- Người bào chữa; 1
- Người đại diện hợp pháp của bị hại; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 02
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Huy Toàn

